

Bản án số: **08/2018/DS-ST**
Ngày 03/4/2018
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên phiên toà:* Bà Nguyễn Thị H

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị H

Ông Lê Văn L

- *Thư ký phiên toà:* Bà Huỳnh Thị Thúy K – Thư ký Toà án, Toà án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hoà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên toà: Bà Cao Thị H – Kiểm sát viên

Ngày 03/4/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 168/2017/TLST-DS ngày 06/10/2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXX-ST ngày 26/02/2018 và quyết định hoãn phiên toà số 08/2018/QĐST-DS ngày 15/3/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị Thúy L – sinh năm 1978

Địa chỉ: TDP P 2, phường G, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà, có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Thu T – sinh năm 1974

Bà Trần Thị Thu N – sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ 1, phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/9/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, nguyên đơn bà Hoàng Thị Thúy L trình bày:

Ngày 14/6/2009, bà Trần Thị Thu N và bà Trần Thị Thu T vay của bà Hoàng Thị Thúy L 50.000.000đ và hẹn khi nào bà L yêu cầu trả lại thì báo trước 3 tuần. Tuy nhiên bà N và bà T đã không trả tiền như thỏa thuận. Nay bà L yêu cầu bà N và bà T trả số tiền 50.000.000đ và không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn bà Trần Thị Thu N và bà Trần Thị Thu T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa thể hiện: Ngày 14/6/2009, bà Trần Thị Thu N và bà Trần Thị Thu T vay của bà Hoàng Thị Thúy L 50.000.000đ và hẹn khi nào bà L yêu cầu trả lại thì báo trước 3 tuần. Tuy nhiên bà N và bà T đã không trả tiền như thỏa thuận. Nay bà L yêu cầu bà N và bà T trả số tiền 50.000.000đ và không yêu cầu tính lãi suất. Xét thấy bà N và bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bà L làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà L. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn bà Trần Thị Thu N và bà Trần Thị Thu T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 14/6/2009, bà Trần Thị Thu N và bà Trần Thị Thu T vay của bà Hoàng Thị Thúy L 50.000.000đ và hẹn khi nào bà L yêu cầu trả lại thì báo trước 3 tuần. Tuy nhiên bà N và bà T đã không trả tiền như thỏa thuận mặc dù bà L đã nhiều lần yêu cầu. Nay bà L yêu cầu bà N và bà T trả số tiền 50.000.000đ và không yêu cầu tính lãi suất. Xét thấy việc bà N và bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà L. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc bà N và bà T phải liên đới trả cho bà L số tiền 50.000.000 đồng.

Về án phí: Vì yêu cầu khởi kiện của bà L được chấp nhận nên bà N và bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $50.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.500.000 \text{ đồng}$.

Hoàn lại cho bà Hoàng Thị Thúy L 1.250.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003264 ngày 02/10/2017 của chi cục thi hành án dân sự thị xã N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQU14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị Thúy L.

- Buộc bà Trần Thị Thu N và bà Trần Thị Thu T phải liên đới trả cho bà Hoàng Thị Thúy L số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Thu N và bà Trần Thị Thu T phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Hoàng Thị Thúy L số tiền 1.250.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003264 ngày 02/10/2017 của chi cục thi hành án dân sự thị xã N.

Quy định: Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải chịu thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương